TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST- HNGĐ	*Tam Điệp, ngày 08 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2017/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Tuyết M,** sinh năm 1985; Địa chỉ: Số nhà 226/3, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **Anh Phạm Quang Tr**, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Số nhà 226/3, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Tuyết M và anh Phạm Quang Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung (riêng):

Khi ly hôn, chị Phạm Thị Tuyết M và anh Phạm Quang Tr tự nguyện thỏa thuận giao cả hai cháu Phạm Huyền Nh, sinh ngày 09/6/2006 và cháu Phạm Huyền Anh, sinh ngày 06/3/2011 cho chị Phạm Thị Tuyết M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Quang Tr có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung. Hiện chị M không có thai. Về con riêng: chị Phạm Thị Tuyết M và

anh Phạm Quang Tr đều xác nhận không ai có.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Quang Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị Tuyết M mỗi cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 01 năm 2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ chung: Chị Phạm Thị Tuyết M và anh Phạm Quang Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Tuyết M tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị Tuyết M đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0001220 ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Hoàn lại cho chị Phạm Thị Tuyết M số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ: Anh Phạm Quang Tr phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Phạm Thị Bích Hồng